

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 126 - *Hãy để con trẻ đến cùng Chúa Jêsus.*

Ma-thi-ơ 19:13-15: Khi ấy, người ta đem các con trẻ đến, đặng Ngài đặt tay trên mình và cầu nguyện cho chúng nó; môn đồ quở trách những người đem đến. Song Đức Chúa Jêsus phán rằng: **Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.** Ngài bèn đặt tay trên chúng nó, rồi từ đó mà đi.

Khi chúng ta đọc các lời này, chúng ta có thể thấy có sự khác biệt về sự nhận thức giữa những người đem con trẻ của mình đến cùng Chúa Jêsus để các con trẻ ấy được Ngài đặt tay lên và cầu nguyện cho, còn các môn đồ của Chúa Jêsus thì lại không muốn người ta đem các con trẻ đến với Chúa Jêsus và bởi cố đó mà họ đã quở trách những người đã mang con trẻ của họ đến với Chúa Jêsus.

Tại sao người ta lại đem các con của mình đến với Chúa Jêsus để mong được Ngài đặt tay lên những con trẻ của mình và được Ngài cầu nguyện cho như vậy?

Chắc chắn những người đã đem con trẻ của họ đến với Chúa Jêsus để được Ngài đặt tay lên và cầu nguyện cho là có nền tảng để người ta tin và hành động bởi đức tin đó, hoặc có thể là người ta đã được nghe về công việc này, là những sự đã được Kinh-thánh nói đến, vậy nên chúng ta hãy cùng đến với Lời của Đức Chúa Trời trong Kinh-thánh để tìm ra nền tảng của việc này, vì chính Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy và Ngài đã đặt tay trên các con trẻ mà người ta đã đem lai cho Ngài.**

Việc đặt tay vốn có từ lâu trong tục lệ của người Hê-bơ-rơ như là một điều kiện bắt buộc cho một sự cam kết, một sự hứa nguyện, một dấu chỉ kèm theo một lời thề nguyện, cũng như một sự uỷ thác, uỷ nhiệm, chuyển giao quyền lực, quyền năng, sự vinh hiển, sự xúc dầu từ người đặt tay đến trên người chịu sự đặt tay, hầu cho người chịu sự đặt tay trên mình sẽ nhận được trách nhiệm, quyền lực, quyền phép hoặc sự vinh hiển để từ đó mà người đó sẽ làm được công việc mà mình được giao cho hoặc đại diện cho người đã đặt tay trên mình.

Khi Áp-ra-ham giao nhiệm vụ cho người đầy tớ của mình, là Ê-li-ê-xe, người Đa-mách để kẻ đầy tớ đó sẽ trở về quê hương mình, tìm một người vợ cho Y-sác, con trai một yêu dấu của mình, thì người đã yêu cầu Ê-li-ê-se phải đặt tay của người trên đùi mình, mà thề sẽ làm theo lời của Áp-ra-ham giao phó cho.

Sáng thế ký 24:1-9: **Vả, Áp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; trong mọi việc Đức Giê-hô-va đã ban phước cho người. Áp-ra-ham nói cùng người đầy tớ ở lâu hơn hết trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà rằng: Xin hãy đặt tay lên đùi ta, và ta sẽ biểu người chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng: người không cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú ngụ, làm vợ cho con trai ta. Nhưng hãy đi về quê hương ta, trong vòng bà con ta, cưới một người vợ cho Y-sác, con trai ta. Người đầy tớ thưa rằng: Có lẽ người con gái không khứng theo tôi về xứ này; vậy, có phải tôi dẫn con trai ông đến xứ mà ông đã ra đi khỏi chăng? Áp-ra-ham nói rằng: Hãy cẩn thận, đừng dẫn con ta về xứ đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời trên trời, là Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi người xứ này! Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước người, và nơi đó người hãy cưới một vợ cho con trai ta. Nếu người con gái không khứng theo, thì người sẽ khỏi mắc lời của ta biểu người thề; mà dấu thế nào đi nữa, chớ đem con ta về chốn đó. Đoạn, người đầy tớ để tay lên đùi Áp-ra-ham chủ mình, và thề sẽ làm theo như lời người đã dặn biểu.**

Chữ **đặt tay** được chép trong câu 9 trên đây, đó là chữ **שָׁמַח** - *suwm*, số 7760 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đặt vào, buộc vào, đặt nền móng, hứa, cam kết, sự gánh vác, sự giữ gìn, bảo quản, chăm sóc, quyết định;*

Khi đã đặt trên đùi của Áp-ra-ham, chủ mình theo yêu cầu, thì Ê-li-ê-se đã thề sẽ làm theo như lời người đã dặn biểu.

Như vậy, sự **đặt tay** này là của Áp-ra-ham làm cho một người đầy tớ của mình, nên tay của Ê-li-ê-se phải đặt tay vào đúng chỗ mà Áp-ra-ham, chủ của ê-li-ê-se đã yêu cầu.

Tại sao Áp-ra-ham lại yêu cầu Ê-li-ê-se phải đặt tay trên đùi của mình mà không phải là đặt vào một chỗ nào khác trên thân thể của mình như vậy.

Sáng thế ký 24:2-3: **Áp-ra-ham nói cùng người đầy tớ ở lâu hơn hết trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà rằng: Xin hãy đặt tay lên đùi ta, và ta sẽ biểu người chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất, mà thề rằng: người không cưới một cô nào trong bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú ngụ, làm vợ cho con trai ta.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²And Abraham^{H85} said^{H559} unto his eldest^{H2205} servant^{H5650} of his house^{H1004}, that ruled^{H4910} over all^{H3605} that he had, Put^{H7760}, I pray^{H4994} thee, thy hand^{H3027} under^{H8478} my thigh^{H3409}: ³And I will make thee swear^{H7650} by the LORD^{H3068}, the God^{H430} of heaven^{H8064}, and the God^{H430} of the earth^{H776}, that thou shalt not take^{H3947} a wife^{H802} unto my son^{H1121} of the daughters^{H1323} of the Canaanites^{H3669}, among^{H7130} whom^{H834} I dwell^{H3427}:

Trong các câu trên không có chép rõ là **đùi**, nhưng chép như sau: Put^{H7760}, I pray^{H4994} thee, thy hand^{H3027} under^{H8478} my thigh^{H3409}: Nghĩa là: *ta cầu xin người hãy đặt (đặt vào, buộc vào, đặt nền móng, hứa, cam kết, sự gánh vác, sự giữ gìn, sự bảo quản, sự chăm sóc, sự quyết định) tay người bên dưới thắt lưng của ta..*

Nếu không có chữ bên dưới (**under**^{H8478}) thì người ta có thể nói đó bấp đùi, nhưng Áp-ra-ham đã nói với Ê-li-ê-se là *hãy đặt tay của người xuống bên dưới thắt lưng của ta* và ý nghĩa của chữ bên dưới (**underneath**) đó phần chi thể dưới chỗ thắt lưng, và phần đó là bấp đùi của người ta, vì thế cho nên người ta dịch là **đặt tay lên đùi ta** (một cách uyển ngữ cho người đọc dễ hiểu).

Theo ý nghĩa thuộc linh của vị trí này, đó là Ê-li-ê-se sẽ đại diện cho Áp-ra-ham trở về Mê-sô-bô-ta-mi, là quê hương của Áp-ra-ham và Sa-ra, để tìm một người vợ cho Y-sác, con trai một của Áp-ra-ham.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đùi** trong câu 2 và câu 9 trên, đó là chữ יָרֵךְ- yarek, số 3409 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Trở nên mềm mại, thắt lưng, bấp đùi (nơi mềm mại của bấp vế), uyển ngữ của phần có khả năng sanh sản của thân thể, ẩn dụ của chân, cẳng, bộ giò, sườn, hông, chỗ thắt lưng;*

Khi Ê-li-ê-se đặt tay vào nơi nào của Áp-ra-ham thì điều đó có nghĩa Ê-li-ê-se phải hiểu được ý nghĩa của phần cơ thể đó có ý nghĩa như thế nào trong cuộc đời của người ta và như vậy, Ê-li-ê-se sẽ đại diện cho người chủ của mình thì hành đúng theo ý nghĩa của nơi mà người đã đặt tay vào.

Áp-ra-ham ngầm chỉ định cho Ê-li-ê-se phải nhận lấy khả năng từ Áp-ra-ham về sự mềm mại (ý nghĩa của bấp vế, cơ của bấp đùi) nhưng dứt khoát (như khả năng ứng phó của bấp đùi khi hoạt động) và phải có ý chí, vì bấp đùi của cơ thể người ta là nơi nương dựa cho cả một thân thể của người ta và như vậy, Áp-ra-ham đã chọn Ê-li-ê-se làm công việc này như thân thể của người ta trông cậy trên bấp đùi của thân thể mình vậy.

Sự đặt tay liên quan đến sự làm chứng:

Lê-vi ký 24:10-14: Có một đứa con trai, mẹ là người Y-sơ-ra-ên, và cha là người Ê-díp-tô, đi ra giữa vòng dân Y-sơ-ra-ên, đánh lộn tại nơi trại quân với một người Y-sơ-ra-ên. Đứa trai đó nói phạm đến và rửa sả danh Đức Giê-hô-va; người ta dẫn nó đến Môi-se, bèn giam nó vào ngục cho đến chừng Đức Giê-hô-va phán định phải xử làm sao. Mẹ nó tên là Sê-lô-mít, con gái của Đệp-ri, thuộc về chi phái Đan. Và, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: **Hãy đem kẻ đã rửa sả ra ngoài trại quân, hết thầy ai đã có nghe nó phải đặt tay mình trên đầu nó, và cả hội chúng phải ném đá nó.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 14 như sau: ¹⁴Bring^{H3318} forth^{H3318} him that hath cursed^{H7043} without^{H2351} the camp^{H4264}; and let all^{H3605} that heard^{H8085} him lay^{H5564} their hands^{H3027} upon his head^{H7218}, and let all^{H3605} the congregation^{H5712} stone^{H7275} him.

Có nghĩa là: *hãy đem kẻ đã rửa sả đó ra ngoài trại quân; rồi hết thầy những người đã nghe kẻ đó nói phải đặt tay mình trên đầu nó, rồi hết thầy hội chúng phải ném đá nó.*

Những người đã trực tiếp nghe kẻ rửa sả đó nói sẽ phải đặt tay mình trên đầu kẻ đã rửa sả đó, và đó là sự làm chứng quyết trước mặt hội chúng của Y-sơ-ra-ên và trước mặt Đức Giê-hô-va rằng các lời mà họ đã nghe kẻ rửa sả đó là thật. Bấy giờ cả hội chúng của Y-sơ-ra-ên sẽ ném đá kẻ đã rửa sả kia cho đến chết.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đặt tay mình trên đầu nó - lay**^{H5564} **their hands**^{H3027} **upon his head**^{H7218} và chữ **đặt** đó là chữ יָדוֹ- camak, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời tuyên bố, lời xác nhận, giữ vững lời hứa, chứng minh, xác nhận;*

Việc **đặt tay** này có ý nghĩa là: người đặt tay trên một người bị tố cáo đó là chứng minh sự làm chứng của mình chống lại, tố cáo người bị cáo đó là đúng, giống như người ta tuyên thệ tại toà về mọi lời của mình nói ra, sẽ nói ra đó là đúng, không phải gian dối vậy. Nhưng theo luật pháp của Đức Giê-hô-va thì kẻ làm chứng đó sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự làm chứng của mình và sự đặt tay đó ngoài ý nghĩa công bố lời chứng mình là đúng, mà còn có một trách nhiệm về sự sống (hoặc sự chết) của người đó đối với kẻ bị tố cáo và như vậy, nếu sự làm chứng đó là không đúng sự thật, thì kẻ làm chứng sẽ bị Đức Giê-hô-va trừng phạt tương ứng với hình phạt của kẻ đã bị cáo gian kia.

Sự đặt tay liên quan đến mạng lệnh và sự chỉ định của Đức Giê-hô-va.

Khi Đức Giê-hô-va chọn những người thuộc chi phái Lê-vi để làm công việc dâng của tế lễ đại diện cho dân Y-sơ-ra-ên ở mặt Ngài, thì Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se về việc hội chúng Y-sơ-ra-ên phải đặt tay của mình trên những người Lê-vi đó, để những người Lê-vi đó sẽ thay mặt dân Y-sơ-ra-ên làm công việc này cách hợp pháp ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Lê-vi ký 8:1-22: Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: **Hãy nói cùng A-rôn:** Khi nào người đặt các đèn, thì bảy ngọn đèn phải chiếu trên phía trước chân đèn. A-rôn bèn làm như vậy; đặt bảy ngọn đèn trên phía trước chân đèn, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. Và, chân đèn đã làm theo cách này; làm bằng vàng đánh giát, cho đến cái chân và những cái hoa đều đánh giát. Ấy vậy, người ta làm chân đèn theo như kiểu mà Đức Giê-hô-va đã chỉ cho Môi-se xem. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **Hãy chọn lấy người Lê-vi ở trong vòng dân Y-sơ-ra-ên và dọn cho họ được sạch.** Đây là điều người phải làm cho họ được sạch: Người phải rảy nước rửa tội trên mình họ; họ phải cạo hết thủy cùng mình, giặt quần áo, và dọn cho mình được sạch. Đoạn, họ phải bắt một con bò đực với của lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu cặp theo; còn người bắt một con bò đực tư thứ nhì dùng về của lễ chuộc tội; rồi biểu người Lê-vi đến gần trước hội mạc và nhóm cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. Vậy, người phải biểu người Lê-vi đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên mình người Lê-vi. A-rôn sẽ dâng người Lê-vi làm của lễ do phần dân Y-sơ-ra-ên mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và họ sẽ được phân làm công việc của Đức Giê-hô-va. Đoạn, người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, và người phải dâng con này làm của lễ chuộc tội và con kia làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội cho người Lê-vi. Kế đó, người phải biểu người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người, rồi dâng họ như một của lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-va. Như vậy người sẽ biệt riêng ra người Lê-vi với dân Y-sơ-ra-ên, và người Lê-vi sẽ thuộc về ta. Sau việc ấy, người Lê-vi sẽ đến dâng làm công việc của hội mạc. Ấy, người sẽ làm cho họ được sạch và dâng như của lễ đưa qua đưa lại vậy. Bởi vì, giữa dân Y-sơ-ra-ên người Lê-vi ban trọn cho ta; ta đã chọn lấy họ về ta thế cho hết thủy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. Vì chúng hết thủy con đầu lòng trong dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về ta, bất luận người hay vật; ta đã biệt chúng nó riêng ra cho ta trong ngày ta hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, và ta đã chọn lấy người Lê-vi thế cho mọi con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. Bởi trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn người Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai người, dâng làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong hội mạc, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho khi họ đến gần nơi thánh, chẳng có tai hại chi trong dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Môi-se, A-rôn, và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, đối cùng người Lê-vi làm hết mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se về họ; dân Y-sơ-ra-ên đối cùng người Lê-vi đều làm như vậy. Người Lê-vi bèn làm cho mình được sạch khỏi tội, và giặt áo sống mình; rồi A-rôn dâng họ như của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và làm lễ chuộc tội cho, để dọn họ được sạch. Sau rồi, người Lê-vi đến dâng làm công việc mình trong hội mạc trước mặt A-rôn và trước mặt các con trai người. Đối cùng người Lê-vi, người ta làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se về họ.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 10 như sau: **And thou shalt bring^{H7126} the Levites^{H3881} before^{H6440} the LORD^{H3068}: and the children^{H1121} of Israel^{H3478} shall put^{H5564} their hands^{H3027} upon the Levites^{H3881}:**

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là: **dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay trên mình người Lê-vi - the children^{H1121} of Israel^{H3478} shall put^{H5564} their hands^{H3027} upon the Levites^{H3881} (con cháu của Y-sơ-ra-ên sẽ đặt tay họ trên những người Lê-vi).** Chữ **đặt-put^{H5564}** đó là chữ **פָּדוּ - camak**, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lời tuyên bố, lời xác nhận, giữ vững lời hứa, chứng minh, xác nhận;**

Trong công việc này, dân Y-sơ-ra-ên xác nhận trước mặt Đức Giê-hô-va rằng, họ đã nghe các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va về việc Ngài đã chọn người Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai người, dâng làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong hội mạc, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho khi họ đến gần nơi thánh, chẳng có tai hại chi trong dân Y-sơ-ra-ên. Sự công bố xác nhận đó được thi hành qua việc cả hội chúng Y-sơ-ra-ên (tức là con cháu của Y-sơ-ra-ên - Gia-cóp) đặt tay mình trên những người Lê-vi mà Đức Giê-hô-va đã chọn, để thay mặt họ làm công việc mà Đức Giê-hô-va đã định cho và như vậy, khi những người Lê-vi được đặt tay đó làm công việc tại đền tạm của Đức Giê-hô-va, thì họ không phạm tội, vì họ là những người đã được dân Y-sơ-ra-ên uỷ quyền để thay mặt họ làm công việc trong đền tạm trong việc dâng

của tế lễ cho Đức Giê-hô-va. Như vậy, những người nào đã nghe được mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà không đặt tay trên những người Lê-vi đó, thì người ấy sẽ bị mất quyền được hưởng sự cầu thay từ những người Lê-vi mà Đức Giê-hô-va đã chọn. Cũng một lẽ đó, trong thời kỳ sau rốt này, những người vô tín, không tin vào quyền phép của Đức Thánh-Linh, hay bắt bớ những người được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho để thi hành chức vụ hầu việc Ngài, thì nếu như những người vô tín đó có nhờ vả những người thuộc về Đức Thánh-Linh để cầu nguyện cho mình, thì dù người ta có cầu nguyện cho thì Đức Chúa Trời cũng không chấp nhận lời cầu nguyện thay cho những người vô tín kia, vì những người đó đã không vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Dân số ký 8:12: Đoạn, người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, và người phải dâng con này làm của lễ chuộc tội và con kia làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội cho người Lê-vi

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 12: ¹²And the Levites^{H3881} shall lay^{H5564} their hands^{H3027} upon the heads^{H7218} of the bullocks^{H6499}: and thou shalt offer^{H6213} the one^{H259} for a sin^{H2403} offering, and the other^{H259} for a burnt^{H5930} offering, unto the LORD^{H3068}, to make an atonement^{H3722} for the Levites^{H3881}.

Sau khi những người Lê-vi được dân Y-sơ-ra-ên đặt tay trên mình để thay mặt dân Y-sơ-ra-ên ở trước Đức Giê-hô-va trong công việc dâng của tế lễ chuộc tội cho hội chúng Y-sơ-ra-ên, thì bấy giờ, những người này sẽ thi hành công việc dâng của tế lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên và chuộc tội cho chính mình ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Chữ đặt tay **lay^{H5564} their hands^{H3027}** trong câu 12 này cũng là chữ đặt tay được chép trong câu 10 trên, đó là chữ **𐤋𐤁𐤃- camak**, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lời tuyên bố, lời xác nhận, giữ vững lời hứa, chứng minh, xác nhận;**

Khi những người Lê-vi đặt tay mình trên đầu hai con bò đực thì đối với con thứ nhất, sự đặt tay của họ trên đầu con bò đực đó mang ý nghĩa xác nhận sự uỷ quyền của dân Y-sơ-ra-ên đã được làm trên thân thể của họ ở trước mặt Đức Giê-hô-va và bấy giờ, sự xác nhận đó được thi hành qua việc những người Lê-vi đặt tay mình trên đầu con bò đực này để làm của lễ thiêu dâng lên cho Đức Giê-hô-va, hầu cho Đức Giê-hô-va sẽ chấp sự xác nhận của dân Y-sơ-ra-ên đã nghe và vâng phục mạng lệnh của Ngài về việc chấp nhận những người Lê-vi sẽ thay thế họ trong công việc dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va và như vậy, mọi công việc mà Lê-vi sẽ làm đó cũng giống như người ta uỷ quyền cho vị luật sư đại diện cho mình tại toà vậy và vị luật sư đó sẽ hợp pháp đại diện trong sự phát ngôn trước quan tòa để bênh vực cho quyền lợi của những người đã uỷ nhiệm cho mình vậy.

Khi những người Lê-vi đặt tay trên con bò đực thứ hai, thì mọi tội lỗi nếu có trong những người Lê-vi đó sẽ được chuyển sang con bò đực đó, theo như mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và công việc đó sẽ được Đức Giê-hô-va chấp nhận và tội lỗi trong những người Lê-vi đó sẽ được bôi xoá, không phải bởi xác thịt của con bò làm được công việc này, nhưng là sự vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và tội lỗi của những người Lê-vi đó được Đức Giê-hô-va tha thứ cho sau khi con bò đực đó bị giết và được thiêu hoá. Bấy giờ những người Lê-vi sẽ dâng hai con bò đực đó làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va và tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên cũng như tội lỗi của những người Lê-vi đều được Đức Giê-hô-va tha thứ cho, vì họ đã nghe mạng lệnh của Đức Giê-hô-va và họ đã vâng theo và làm y như Đức Giê-hô-va đã phán.

Trong việc dâng của tế lễ chuộc tội, Đức Giê-hô-va đã ban mạng lệnh cho Môi-se như sau.

Lê-vi ký 1:1-9: Đức Giê-hô-va từ trong hội mạc gọi Môi-se mà phán rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi người nào trong vòng các người dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng súc vật, hoặc bò, hoặc chiên. Nếu lễ vật của người là của lễ thiêu bằng bò, thì phải dùng con đực không tì vết, dâng lên tại cửa hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, để được Ngài đẹp lòng nhậm lấy. Người sẽ **nhận tay mình trên đầu con sinh, nó sẽ được nhậm thế cho, hầu chuộc tội cho người. Đoạn, người sẽ giết bò tơ trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ dâng huyết lên, và rưới chung quanh trên bàn thờ tại nơi cửa hội mạc. Kế đó, lột da con sinh, và sả thịt ra từng miếng. Các con trai thầy tế lễ A-rôn sẽ châm lửa trên bàn thờ, chất củi chụm lửa; rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ sắp các miếng thịt, đầu và mỡ lên trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ. Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thầy tế lễ đem hết mọi phần xông nơi bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.**

Chúng ta cần thống nhất về ngôn ngữ của người đã dịch cuốn Kinh-thánh này, vì cùng một chữ trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ, nhưng người dịch đã dùng ngôn ngữ địa phương của mình để áp dụng vào các sách trong Kinh-thánh không giống nhau, khiến người đọc có thể hiểu không đúng về ý nghĩa của gốc từ.

Trong câu 4 trên, chữ **nhận tay mình** đó phải được dịch là **đặt tay mình- lay**^{H5564} **his hand**^{H3027} mới đúng, vì chữ **nhận** tự nó có nghĩa là **tiếp nhận vào**, còn nếu dịch là **nhấn**, thì người ta có thể hiểu là **nhấn mạnh, ấn xuống**, là động từ dùng lực của tay hoặc cơ thể người ta để đè một vật gì đó xuống (**xuất lực ra**).

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 4 như sau: ⁴ **And he shall bring**^{H935} **the bullock**^{H6499} **unto the door**^{H6607} **of the tabernacle**^{H168} **of the congregation**^{H4150} **before**^{H6440} **the LORD**^{H3068}; **and shall lay**^{H5564} **his hand**^{H3027} **upon the bullock's**^{H6499} **head**^{H7218}, **and kill**^{H7819} **the bullock**^{H6499} **before**^{H6440} **the LORD**^{H3068}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **nhận tay mình - lay**^{H5564} **his hand**^{H3027} trong câu 4 trên, đó cũng là chữ **đặt tay** được chép trong Dân số ký 8 câu 10 và câu 12, đó là chữ **קָמַח** - **camak**, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lời tuyên bố, lời xác nhận, giữ vững lời hứa, chứng minh, xác nhận**;

Trong sự **đặt tay** được chép trong mạng lệnh này, là công việc của sự dâng tế lễ chuộc tội, ấy là khi trong dân Y-sơ-ra-ên có người đem đến cho những người Lê-vi hầu việc Đức Giê-hô-va nơi đền tạm những con sinh tế dùng để chuộc tội cho mình, thì những người Lê-vi sẽ đại diện cho người dâng con sinh tế đó để chuộc tội cho người ấy, qua việc người Lê-vi sẽ nghe lời xưng tội lỗi của người dâng con sinh tế đó, rồi người Lê-vi sẽ đại diện người ấy mà đặt tay mình (*người Lê-vi*) trên đầu con sinh tế đó, (*mà bò đực hoặc chiên đực không tì vít đây là bóng về việc người hầu việc Chúa sẽ nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà công bố Lời đã chép trong Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và Luật pháp văn tự, không được thêm bớt điều chi*) để truyền tội lỗi (*mà người ấy đã nghe từ kẻ phạm tội có mang con sinh tế theo để chuộc tội thay mình*) sang đầu con sinh tế đó. Con sinh tế đó sẽ gánh thay tội lỗi mà kẻ phạm tội kia đã phạm và xưng ra trước mặt người Lê-vi và trước mặt Đức Giê-hô-va.

Sự **đặt tay** này là bóng về việc những người Lê-vi đó đã được nghe trực tiếp người dâng con sinh tế làm của lễ chuộc tội mình, nói lại cho người Lê-vi, là người hợp pháp ở trước mặt Đức Giê-hô-va để đại diện cho dân Y-sơ-ra-ên mà dâng của tế lễ chuộc tội đó là đúng, y như những lời xưng tội của người kia đã xưng ra vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ mọi lời người ta nói, nhưng vì cố kể có tội kia không được đến gần Đức Giê-hô-va, nên phải có người đại diện cho theo như sự chỉ định của Đức Giê-hô-va mà cầu thay cho người ấy.

Trong việc dâng của tế lễ chuộc tội cho dân sự hoặc cho quan trưởng của dân sự, hoặc cho thầy tế lễ đã được xúc dầu rồi mà lại phạm tội, thì người ta cũng phải đặt tay mình trên đầu những con sinh tế (tùy theo tội lỗi) trước khi giết nó để làm của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va để chuộc tội mình.

Lê-vi ký 4:1-35: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng:** Khi nào ai lầm lỡ mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều chẳng nên làm; nếu là thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi mà phạm tội, và vì cố đó gây cho dân sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vít chi, dâng làm của lễ chuộc tội. Người sẽ dẫn bò tơ đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, **nhận tay mình trên đầu nó**, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va. Thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ lấy huyết bò tơ đem vào trong hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn nơi đền thánh. Đoạn, thầy tế lễ sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết thảy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người phải gỡ những mỡ của con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và mỡ bộ lòng, hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gân nơi hai trái cật, như gỡ các phần nầy của bò tơ dùng làm của lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn thờ về của lễ thiêu. Còn da, hết thảy thịt, đầu, giò, bộ lòng và phần, tức con bò tơ nguyên, người phải đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ họ đổ tro, rồi chất trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy. Nếu cả hội chúng Y-sơ-ra-ên vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn không tự biết, và vì cố đó phải mắc tội; nếu tội phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một con bò tơ dâng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước hội mạc. **Các hội trưởng phải nhận tay mình trên đầu bò tơ**, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; thầy tế lễ chịu xúc dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ vào hội mạc, nhúng ngón tay mình trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức màn. Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để trước cửa hội mạc. Người cũng gỡ hết thảy mỡ đem xông trên bàn thờ. Cách dâng con bò tơ nầy cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội chúng sẽ được tha. Đoạn, người phải đem con bò tơ đó

ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng. Ví bằng một quan trưởng nào, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình, mà làm điều không nên làm, và vì cố đó mắc tội; khi nào người ta tỏ ra cho quan trưởng đó biết tội mình đã phạm, thì người phải dẫn đến làm của lễ mình, một con dê đực không tì vết chi, nhận tay mình trên đầu dê đực đó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi giết các con sinh dùng làm của lễ thiêu: ấy là của lễ chuộc tội. Thấy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết của con sinh tế chuộc tội, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ huyết dưới chân bàn thờ, đoạn xông hết mỡ trên bàn thờ như cách xông mỡ về của lễ thù ân. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người, và tội người sẽ được tha. Nếu một người nào trong dân chúng, vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm điều không nên làm, và vì cố đó phải mắc tội; khi nào người ta tỏ cho người đó biết tội mình đã phạm, thì người phải vì cố tội mình dẫn đến một con dê cái không tì vết chi, dùng làm của lễ, nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó trong nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Thấy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân bàn thờ; rồi, gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ về của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ, làm của lễ có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha. Nếu của lễ chuộc tội người bằng chiên con, thì phải dâng một con cái chẳng tì vết chi, nhận tay mình trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó tại nơi giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. Đoạn, thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân bàn thờ; gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ của chiên con dùng làm của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ như các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Ấy vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha.

Trong các câu 4, 15, 24, 29 và 33 trong đoạn Kinh-thánh trên bản tiếng Việt chép là **nhận tay mình**, đó thì trong Bản Kinh-Thánh King James version chép theo nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ đều là cùng một chữ **đặt tay mình - lay**^{H5564} **his hand**^{H3027} và đó là chữ **קָמַק**- **camak**, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lời tuyên bố, lời xác nhận, giữ vững lời hứa, chứng minh, xác nhận*;

Dù người phạm tội đó là dân sự, hay là quan trưởng của dân sự, hoặc là thầy tế lễ đã được xúc dầu rồi mà phạm tội thì những người đó hoặc các hội trưởng đại diện cho cả hội chúng, đều phải đặt tay mình trên đầu con sinh tế mà xưng tội mình ra, sau khi đã xưng tội mình trong lúc đặt tay trên đầu con sinh tế, thì những người ấy phải giết các con sinh tế đó làm của lễ thiêu theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, thì tội lỗi của những người phạm tội sẽ được Đức Giê-hô-va tha thứ cho.

Tại sao người ta phải đặt tay mình trên đầu con sinh tế được dùng làm của tế lễ chuộc tội cho mình?

Cái đầu là nơi quyết định hành động của con người hoặc con thú nói chung và trong ngôn ngữ của Kinh-thánh thì cái đầu còn được gọi là cái lòng của người ta. Tại nơi đó mà người ta cứu mạng mọi sự và quyết định hành động theo ý muốn của mình. Như vậy tội lỗi dù được làm ra có thể là chân, tay hặc bởi môi miệng người ta thì nó cũng xuất phát từ cái đầu (tức là cái lòng) của người ta, vì thế cho nên khi chuộc tội, thì người ta phải đặt tay trên đầu con sinh tế được dùng để chết thay cho sự chuộc tội cho kẻ phạm tội và như vậy, những tội lỗi đã được xưng ra thì Đức Chúa Trời có nghe, còn con sinh tế sẽ nhận vào thân thể xác thịt mình các tội lỗi đó qua sự truyền từ tay kẻ đặt trên đầu nó. Sau khi tội lỗi đã được xưng ra và sự truyền tội lỗi sang đầu con sinh tế đã xong, thì người ta phải giết con sinh tế đó theo như mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, bấy giờ công việc làm sạch tội lỗi kia mới được hoàn thành.

Ma-thi-ơ 15:16-20: Đức Chúa Jêsus hỏi rằng: Các ngươi cũng còn chưa hiểu biết sao? Các ngươi chưa hiểu vật gì vào miệng thì đi thẳng xuống bụng, rồi phải bỏ ra nơi kín sao? Song những điều bởi miệng mà ra là từ trong lòng, thì những điều đó làm dơ dáy người. Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn. Ấy đó là những điều làm dơ dáy người; song sự ăn mà không rửa tay chẳng làm dơ dáy người đâu.

Sự đặt tay liên quan đến sự phong chức vụ cho thầy tế lễ (người hầu việc Chúa):

Riêng việc phong chức thầy tế lễ cho A-rôn cùng các con trai của A-rôn, thì Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se làm công việc này giữa hội chúng Y-sơ-ra-ên và có một sự khác biệt với sự chuộc tội mà chúng ta vừa học qua các đoạn Kinh-thánh trên.

Lê-vi ký 8:1-3: Đức Giê-hô-va phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy đem A-rôn cùng các con trai người, áo xông, dầu xức, con bò tơ làm của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, và giỏ bánh không men; rồi nhóm hiệp cả hội chúng tại cửa hội mạc. Mô-i-se bèn làm y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn, hội chúng nhóm hiệp tại nơi cửa hội mạc. Mô-i-se nói cùng hội chúng rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm theo. Đoạn, Mô-i-se biểu A-rôn và các con trai người lại gần, rồi lấy nước rửa họ. Người mặc áo lá trong cho A-rôn, cột đai lưng, mặc áo dài, mặc ê-phốt và cột đai ê-phốt. Người cũng đeo bảng đeo ngực và gắn vào bảng u-rim và thu-mim, đội cái mũ lên đầu, phía trước mũ buộc thẻ vàng, tức là tràng thánh, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. Kế đó, Mô-i-se lấy dầu xức, xức cho đền tạm và các vật ở tại đó biệt riêng ra thánh, rảy dầu bảy lần trên bàn thờ và xức dầu cho bàn thờ cùng các đồ phụ tùng của bàn thờ, cái thùng và chân thùng, đặt biệt riêng ra thánh. Người cũng đổ dầu xức trên đầu A-rôn, xức cho người đặt biệt riêng ra thánh. Đoạn, Mô-i-se biểu các con trai A-rôn lại gần, mặc áo lá trong cho, cột đai, đội mũ lên đầu, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. Người biểu đem con bò tơ dùng làm của lễ chuộc tội lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó. Mô-i-se giết nó, lấy huyết, rồi dùng ngón tay bôi huyết trên chung quanh sừng của bàn thờ, làm cho bàn thờ nên thanh sạch; đoạn đổ huyết dưới chân bàn thờ; như vậy, người biệt bàn thờ riêng ra thánh, để làm lễ chuộc tội tại đó. Người lấy hết thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật, rồi đem xông trên bàn thờ. Còn con bò, da, thịt và phần nó, thì người đem thiêu ở ngoài trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. Người cũng biểu đem con chiên đực dùng làm của lễ thiêu lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu nó; rồi Mô-i-se giết nó và rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; đoạn sả thịt ra từ miếng, đem xông cái đầu, mấy miếng đó và mỡ. Người lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi xông trọn con chiên đực trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu có mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Mô-i-se. Người cũng biểu đem con chiên đực thứ nhì lại gần, tức là con chiên đực về lễ phong chức; A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu con chiên đực đó. Mô-i-se giết nó, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt. Mô-i-se cũng biểu các con trai A-rôn đến gần, bôi huyết nơi trái tai hữu họ, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt; đoạn, Mô-i-se rưới huyết chung quanh trên bàn thờ. Kế đó, người lấy mỡ, đuôi, hết thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật và cái giò hữu; lại lấy trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va, một cái bánh nhỏ không men, một cái bánh nhỏ có dầu, và một cái bánh trắng, để mấy bánh đó trên những mỡ và giò hữu, đoạn để hết thảy trong tay A-rôn và tay các con trai người; họ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Mô-i-se lấy các món đó khỏi tay họ, đem xông nơi bàn thờ tại trên của lễ thiêu; ấy là của lễ về sự phong chức có mùi thơm, tức là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Mô-i-se cũng lấy cái o của con chiên đực về lễ phong chức và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là phần thuộc về Mô-i-se, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. Kế ấy, Mô-i-se lấy dầu xức và huyết trên bàn thờ rảy trên A-rôn và trên quần áo người, trên các con trai người và trên quần áo họ, biệt A-rôn và quần áo người, các con trai người và quần áo họ riêng ra thánh. Đoạn, Mô-i-se nói cùng A-rôn và các con trai người rằng: Các người hãy nấu thịt tại cửa hội mạc, và ăn tại đó với bánh ở trong giỏ về lễ phong chức, y như ta đã phán dặn rằng: A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó. Nhưng các người phải thiêu thịt và bánh còn dư lại. Trong bảy ngày các người không nên đi ra khỏi cửa hội mạc cho đến chừng nào những ngày phong chức mình được trọn rồi, vì việc phong chức các người sẽ trải qua bảy ngày. Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm y như hôm nay người ta đã làm, để làm lễ chuộc tội cho các người. Vậy, hãy ở trọn ngày cả đêm tại cửa hội mạc trong bảy bữa, gìn giữ mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, hầu cho các người khỏi thối, vì Ngài đã truyền dặn ta như vậy. A-rôn và các con trai người làm mọi điều y như Đức Giê-hô-va cậy Mô-i-se truyền dặn vậy.

Trong các câu 14, 18 và 22 của đoạn Kinh-thánh này có chép rằng: A-rôn và các con trai người nhận tay mình trên đầu con sinh tể, các chữ nhận tay mình đó đều là chữ đặt tay mình như đã chép trong sách Dân số ký 8 câu 10 và câu 12 cũng như đã chép trong Lê-vi ký đoạn 4 câu 4, câu 15, câu 24, câu 29 và câu 33, đó là chữ קָמַח- camak, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: lời tuyên bố, lời xác nhận, giữ vững lời hứa, chứng minh, xác nhận;

Ngoài việc đặt tay trên đầu của A-rôn và các con trai của người, là sự mang ý nghĩa làm sạch mọi tội lỗi

vốn xuất phát từ ý tưởng trong lòng (*trong đầu*) của người ta ra, còn có việc **Môi-se lấy huyết bôi trên trái tai hữu của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn chân mặt; đoạn, Môi-se rưới huyết chung quanh trên bàn thờ**, đó hình bóng về sự thánh hoá cái tai, bàn tay, bàn chân của những người được tấn phong, hầu cho cái tai của những người ấy sẽ nghe được tiếng của Đức Giê-hô-va và tay họ được dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-va cùng với việc chân của họ được đi lại trong nơi thánh của đền tạm.

Trong việc tấn phong này có điều khác biệt với việc dâng của lễ chuộc tội cho dân sự, cho những quan trưởng nào phạm tội hay là cho một thầy tế lễ nào đã được xúc dầu rồi mà lại phạm tội, thì đều do những người Lê-vi được chỉ định làm, nhưng trong công việc lập A-rôn và các con trai người làm chức thầy tế lễ thì do chính Môi-se làm cho A-rôn và các con người của A-rôn.

Về **con chiên đực thứ nhì** được dùng làm của lễ tấn phong cho A-rôn và các con trai người thì chỉ có các phần sau đây là được dâng lên bằng lửa cho Đức Giê-hô-va mà thôi, phần thịt còn lại sẽ được chia ra cho Môi-se và cho A-rôn cùng các con trai của người được phép ăn, đó là: **Kế đó, người lấy mỡ, đuôi, hết thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai trái cật và cái giò hữu; lại lấy trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-va, một cái bánh nhỏ không men, một cái bánh nhỏ có dầu, và một cái bánh trắng, để mấy bánh đó trên những mỡ và giò hữu, đoạn để hết thảy trong tay A-rôn và tay các con trai người; họ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. Môi-se lấy các món đó khỏi tay họ, đem xông nơi bàn thờ tại trên của lễ thiêu; ấy là của lễ về sự phong chức có mùi thơm, tức là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Môi-se cũng lấy cái o (*bộ ngực*) của con chiên đực về lễ phong chức và đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là phần thuộc về Môi-se, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. Kế ấy, Môi-se lấy dầu xúc và huyết trên bàn thờ rảy trên A-rôn và trên quần áo người, trên các con trai người và trên quần áo họ, biệt A-rôn và quần áo người, các con trai người và quần áo họ riêng ra thánh. Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn và các con trai người rằng: Các người hãy nấu thịt tại cửa hội mạc, và ăn tại đó với bánh ở trong giỏ về lễ phong chức, y như ta đã phán dặn rằng: A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó. Nhưng các người phải thiêu thịt và bánh còn dư lại.** (Lê-vi ký 8:25-32)

A-rôn và các con trai của người được phép ăn thịt còn lại của con chiên đực thứ nhì làm của lễ tấn phong chức thầy tế lễ và đó là bóng về chức vụ của người hầu việc Chúa trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ phải luôn có Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng và Lời của Đức Chúa Trời chính là lương thực của họ, cả thuộc thể và thuộc linh. Thuộc thể là họ sống bằng các của lễ mà dân sự của Đức Chúa Trời dâng lên cho Đức Giê-hô-va, theo như Luật pháp dạy, còn thuộc linh thì Lời của Đức Chúa Trời là sự sống của họ đời đời.

Sự đặt tay truyền sự vinh hiển, sự tôn trong và quyền phép cai trị dân Y-sơ-ra-ên.

Khi Đức Giê-hô-va quyết định cất Môi-se khỏi dân Y-sơ-ra-ên và chỉ định Giô-suê thay thế cho chức vụ của Môi-se, là người sẽ dắt dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào chiếm xứ Ca-na-an, Ngài đã mạng lệnh cho Môi-se đặt tay mình trên Giô-suê để truyền sự vinh hiển mình sang cho Giô-suê.

Dân số ký 27:12-23: **Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên trên núi A-ba-rim này và nhìn xem xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Người sẽ nhìn xem xứ đó, rồi người cũng sẽ được về cùng tổ phụ, như A-rôn, anh người, đã được về vậy; bởi vì, tại đồng vắng Xin, các người có bội nghịch mạng lệnh ta, trong lúc hội chúng cãi cọ, và vì trước mặt chúng nó, các người không tôn ta nên thánh về việc nước. Ấy là nước về sự cãi cọ tại Ca-đe, trong đồng vắng Xin. Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh mọi xác thịt, xin Ngài lập trên hội chúng một người để vào ra trước mặt chúng nó khiến chúng nó ra vào, hầu cho hội chúng của Đức Giê-hô-va chớ như con chiên không người chăn. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy chọn lấy Giô-suê con trai của Nun, người có Thần cảm động; phải đặt tay trên mình người; rồi đem người ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và cả hội chúng, truyền lệnh cho người trước mặt họ, và trao phần vinh hiển người lại cho người, hầu cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên nghe người. Người phải ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, rồi người sẽ vì Giô-suê cầu hỏi sự xét đoán của u-rim trước mặt Đức Giê-hô-va; theo lệnh Ê-lê-a-sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và đi vào. Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình, chọn lấy Giô-suê để trước mặt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và trước mặt cả hội chúng, đặt tay trên mình người, và truyền lệnh cho, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se phán dặn vậy.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép các câu 18, 19 và 20 như sau: ¹⁸And the LORD^{H3068} said^{H559} unto Moses^{H4872}, Take^{H3947} thee Joshua^{H3091} the son^{H1121} of Nun^{H5126}, a man^{H376} in whom^{H834} is the spirit^{H7307}, and

lay^{H5564} thine hand^{H3027} upon him; ¹⁹ And set^{H5975} him before^{H6440} Eleazar^{H499} the priest^{H3548}, and before^{H6440} all^{H3605} the congregation^{H5712}; and give him a charge^{H6680} in their sight^{H5869}. ²⁰ And thou shalt put^{H5414} some of thine honour^{H1935} upon him, that all^{H3605} the congregation^{H5712} of the children^{H1121} of Israel^{H3478} may be obedient^{H8085}.

Trong các câu 18 và 23 có chép **Môi-se phải đặt tay trên mình của Giô-suê** và các chữ **đặt tay** đó là cũng như chữ **đặt tay, nhận tay** đã chép trong sách Dân số ký đoạn 4, đoạn 8 và sách Lê-vi ký đoạn 8 mà chúng ta vừa học, đó là chữ **קָמַח**- **camak**, số 5564 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lời tuyên bố, lời xác nhận, giữ vững lời hứa, chứng minh, xác nhận;**

Điều đó có nghĩa là, dân Y-sơ-ra-ên cũng những người Lê-vi khi thi hành các mạng lệnh mà Đức Giê-hô-va đã phán bảo, thì họ phải **đặt tay** trên con sinh tế và trong sự chuộc tội thì những người đó phải xưng tội lỗi của những người cần được chuộc tội và sự đặt tay của những người Lê-vi đó là sự xác nhận thi hành công việc đó theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Trong sự truyền chức cho Giô-suê thì **Môi-se cũng phải đặt tay trên mình Giô-suê** để xác nhận trước mặt Đức Giê-hô-va cũng như trước ở mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng, Môi-se đã làm công việc theo như mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nhưng khác với việc phong chức cho A-rôn và các con trai của A-rôn, đó là Môi-se công bố sự truyền sự vinh hiển của mình, tức là quyền phép cai trị dân Y-sơ-ra-ên, mà Môi-se đã nhận lãnh từ Đức Giê-hô-va đó sẽ được truyền sang cho Giô-suê và như vậy, các lời ra từ miệng của Môi-se sẽ được ứng nghiệm trên Giô-suê, vì Môi-se đã đặt tay và làm công việc này trước mặt Đức Giê-hô-va và trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên.

Chính sứ đồ Phao-lô đã thi hành sự đặt tay này cho học trò của mình, là Ti-mô-thê.

2 Ti-mô-thê 1:6-7: Vậy nên ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta. Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và dè giữ.

Như vậy, sự đặt tay luôn phải kèm theo lời công bố mang ý nghĩa về mục đích của sự đặt tay này, bấy giờ quyền phép của lời công bố cho mục đích của sự đặt tay đó sẽ được trực tiếp chuyển sang cho kẻ được đặt tay hoặc con con sinh tế chịu người ta đặt tay trên mình.

Dân Y-sơ-ra-ên đã được biết các nghi lễ này trong cuộc sống thường ngày, vì thế cho nên khi họ thấy Đức Chúa Jê-sus đến trong xứ mình và theo cách họ nhận biết Ngài là một đấng tiên tri ở Na-xa-rét và họ biết các đấng tiên tri luôn được Đức Giê-hô-va xúc dầu cho mà mọi lời nên các lời mà đấng tiên tri đã nói ra sẽ luôn kèm theo quyền phép của Đức Giê-hô-va và người ta sẽ được nhận lãnh các lời nói đó dành cho mình.

Những người đem con trẻ của mình đến với Đức Chúa Jê-sus có thể họ không biết Ngài là Đấng Christ, nhưng vì danh tiếng Ngài đã được đồn ra mà người ta nhận biết Ngài là người của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên họ đã lấy đức tin mình mà đem các con trẻ đến với Đức Chúa Jê-sus, với mong muốn rằng các con trẻ ấy sẽ nhận được phước hạnh từ sự đặt tay và sự cầu nguyện của Ngài.

Tại sao các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus lại quả trách những người đã đem con trẻ đến để được Chúa Jê-sus đặt tay lên và cầu nguyện cho như vậy?

Có thể lắm các môn đồ là những người đã nhận biết Chúa Jê-sus là Đấng Christ và họ đã nghĩ rằng công việc của Đức Chúa Jê-sus là rao tin lành cứu rỗi và các lời giảng của Đức Chúa Jê-sus sẽ là mục đích quan trọng nhất của chức vụ Ngài và chính họ cũng luôn muốn được nghe Ngài rao giảng nữa, vì thế cho nên khi họ thấy người ta đem con trẻ đến để được Chúa Jê-sus đặt tay và cầu nguyện cho như vậy, thì họ nghĩ công việc đó mang tính cá nhân, ích kỷ cho con cái của những người kia, trong khi đó có rất nhiều người đang đứng chung quanh Chúa Jê-sus để mong được nghe Ngài giảng, và các môn đồ của Chúa Jê-sus đã nghĩ đến công việc của họ là bảo vệ Chúa Jê-sus và duy trì trật tự để Đức Chúa Jê-sus được nhiều thời gian để rao giảng Tin-Lành cho những người lớn, chứ họ không thật sự nhận biết được ý muốn của Chúa Jê-sus là Ngài muốn người ta đem con trẻ đến với Ngài, để Ngài cầu nguyện chúc phước cho những con trẻ ấy, vì linh hồn của các con trẻ ấy cũng thuộc về Đức Chúa Trời và chính các con trẻ ấy cũng cần phải nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình.

Ma-thi-ơ 19:13-15: Khi ấy, người ta đem các con trẻ đến, dâng Ngài đặt tay trên mình và cầu nguyện cho chúng nó; môn đồ quả trách những người đem đến. Song Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. Ngài bèn đặt tay trên chúng nó, rồi từ đó mà đi.

Chữ **quả trách** - rebuked^{G2008} được chép trong câu 13, đó là chữ **ἐπιτιμώω**- **eptimao**, số 2008 của tiếng

Hy-lạp có nghĩa là: **khiểm trách, phê bình, chỉ trích, la rầy có ẩn ý liên quan đến việc ngăn cấm.**

Chữ **hãy để** -Suffer^{G863} được chép trong câu 14 này, đó là chữ ἄφιημι - **aphiemi**, số 863 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **hãy cho phép, hãy miễn thứ, hãy nhường cho;**

Chữ **ngăn trở** - forbid^{G2967} chép trong câu 14, đó là chữ κωλύω- **koluo**, số 2967 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **ngăn chặn, cản trở, gây trở ngại, không cho phép, chống lại;**

Chữ **đến cùng** được chép trong câu 14 này, đó là chữ ἔρχομαι- **erchomai**, số 2064 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **đi theo, đi cùng, đi kèm, hộ tống, trình diện, ra mắt, đem lại, đưa lại, làm cho, gia nhập, đem vào, phát triển, lớn lên;**

Chúa Jêsus đã phán về lý do tại sao người ta hãy cho phép các con trẻ được đến với Ngài, không chỉ hạn chế trong việc gặp gỡ giữa con người mà còn bao hàm sự người ta trình dâng các nhu cầu của các con trẻ đó lên cho Đức Chúa Jêsus qua sự cầu nguyện, sự cầu thay, sự giảng dạy, sự đào tạo, sự hướng dẫn các con trẻ ấy biết tự mình đến với Chúa Jêsus hoặc ra mắt Chúa Jêsus trong sự học Lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện nữa, hầu cho các con trẻ đó sẽ được lớn lên trong sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ và được hầu việc Ngài.

Ma-thi-ơ 19:14: Song Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy.

Sự so sánh nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy mà Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài có ý nghĩa như thế nào?

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã phán trong các bài trước liên quan đến vấn đề này.

Ma-thi-ơ 18:2-3: Đức Chúa Jêsus gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn đồ, mà phán rằng: quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu.

Khi nói đến con trẻ, là nói đến sự đang phát triển của một con người lúc còn trẻ và để có thể phát triển thành một người lớn, có thể đảm trách được công việc của gia đình và của xã hội, thì đứa trẻ đó cần phải được nuôi dưỡng, dạy dỗ, tức là sự đầu tư cả thân thể và trí tuệ, tức là sự đầu tư cho sự phát triển của thân thể để có được sức lực làm việc cùng sự dạy dỗ kiến thức, học vấn cho được hiểu biết về những sự liên quan đến cuộc đời, đến công việc, hầu cho cuộc sống của người đó có giá trị cho chính cuộc đời của người ấy và cho xã hội.

Nước Thiên đàng là nền tảng của quyền phép, hoàng gia của Vua, sự cai trị của Vua.

Đức Chúa Trời là Vua chí cao tuyệt các thần. Ngài dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật và Lời của Đức Chúa Trời là Nước Thiên đàng hay còn được gọi là Nước Đức Chúa Trời.

Lời Đức Chúa Trời là nền tảng của hết thảy mọi sự, như có lời chép rằng: **Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến.** (Hê-bơ-rơ 11:3)

Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật và ban sự sống cho muôn vật và trong tất cả các vật do Đức Chúa Trời tạo nên bởi Lời của Ngài, thì đều nhận được khả năng hiểu biết theo ý muốn của Đức Chúa Trời đặt để trên chính các vật ấy và các tạo vật ấy vâng phục sự đặt để của Đức Chúa Trời, vì ấy là Nước Đức Chúa Trời hành động trong các vật ấy và cai trị các vật ấy.

Thi-Thiên 33:9: Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Ngay từ lúc ban đầu, loài người được Đức Chúa Trời tạo nên đã được ở trong Nước của Đức Chúa Trời và được đồng với Đức Chúa Trời cai trị muôn vật do Đức Chúa Trời tạo nên ở trên trái đất này.

Thi-Thiên 8:4-9: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đối các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

Tội lỗi của A-đam đã khiến cho A-đam cùng dòng dõi ra từ A-đam (loài người) bị mất quyền trong Nước Thiên đàng (Nước Đức Chúa Trời). Dầu vậy, Đức Chúa Trời đã tìm được giá cứu chuộc loài người lại cho Ngài, hầu cho những người được cứu chuộc đó sẽ có cơ hội được thấy Nước Đức Chúa Trời và sẽ được vào trong Nước

Đức Chúa Trời, tùy thuộc vào thái độ của người nhận được sự cứu chuộc của Đức Chúa Trời.

Gióp 33:14-30: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết, loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm đặng giá cứu chuộc rồi”. Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng”. Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; đến hai lần, hoặc ba lần, đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.**

Khi một người nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình, tâm linh của người ấy sẽ nhận được quyền hợp pháp cho được trở nên con cái của Đức Chúa Trời, nếu người ấy bám chặt lấy, giữ chặt lấy và sở hữu lấy Lời của Đức Chúa Trời đã ban cho mình. Bấy giờ, tâm linh của người đó sẽ được tái sinh và trở nên con trẻ mới được sanh ra trong Nước Đức Chúa Trời vậy. Tâm linh của người ấy có giá trị như một người mới được sanh ra trong Đức Chúa Trời và người ấy (*tức là tâm linh của người ấy*) cần phải được nuôi dưỡng theo chế độ dinh dưỡng của Nước Đức Chúa Trời, đó là được nuôi bằng sữa thuộc linh của Đạo Tin-Lành, là bánh và nước hằng sống, là Lời của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus phán rằng: **vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy**, đó là Ngài phán về một người tin Chúa mới được sự sống lại (*sanh lại, tái sinh*) bởi quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh và người ấy (*tức là tâm linh của người ấy vừa được sanh lại trong Nước Đức Chúa Trời*) giống như con trẻ vậy, cần phải được nuôi dưỡng, chăm sóc và dạy dỗ bằng Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là luật pháp của Nước Đức Chúa Trời, chứ không phải giống như các con trẻ kia trong thân thể xác thịt, vì các con trẻ đó chẳng có thể làm được công việc gì trong Nước Đức Chúa Trời cả, vì thiếu sự hiểu biết cùng sức lực để làm được việc gì.

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán đều mang ý nghĩa thuộc linh, như Ngài đã phán: **Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.** (Giăng 6:63) Vì Đức Chúa Jêsus đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc, không phải cho xác thịt của người ta nhưng là cho tâm linh của những người nào nghe Lời Ngài phán mà tin cậy và hết lòng trở lại với Ngài để được cứu rỗi, không phải cho xác thịt người ấy, nhưng là cho tâm linh của người ấy, là tạo vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời hằng sống và đó là lý do tại sao Chúa Jêsus lại phán rằng: **nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu** (Ma-thi-ơ 18:3b).

Chữ **đổi lại** được chép trong Ma-thi-ơ 18:3b này, đó là chữ **στρέφω- strepho**, số 4762 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự đổi hướng, sự quay trở lại, sự biến đổi, sự thay đổi niềm tin, thay đổi chính kiến;*

Trở lại như con trẻ tức là sự trở lại trong ý thức trách nhiệm của người ấy rằng, mình như con trẻ ở trong Nước Đức Chúa Trời vậy và nếu còn là con trẻ thì không thể làm được công việc gì cả, nhưng phải biết nghe lời và học tập vâng lời để được lớn nên thành người lớn, hầu cho được xứng đáng làm con kế tự Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 13:9-12: **Vì chúng chúng ta hiểu biết chưa trọn vẹn, nói tiên tri cũng chưa trọn vẹn; song lúc sự trọn lành đã đến, thì sự chưa được trọn lành sẽ bị bỏ. Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhân, bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ. Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ: đến bấy giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau; ngày nay tôi biết chưa hết: đến bấy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy.**

Đức Chúa Trời muốn hết thảy những người tin Chúa phải nhận biết trách nhiệm của mình trước những sự ban cho của Đức Chúa Trời để được hầu việc Ngài trong Nước Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 4:11-24: Ấy chính Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tâm thước vóc giặc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và dõng dỏi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, nầy là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jê-sus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

Chúng hãy xem khi một người trở nên như con trẻ và được nuôi bằng sữa thiêng của Đạo Tin-Lành thì người ấy sẽ làm được công việc gì trong Nước Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 15:1-10: Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em đâu có tin cũng vô ích. Và trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; và Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, sau lại hiện ra cho mười hai sứ đồ. Rồi đó, cùng trong một lần, Ngài hiện ra cho hơn năm trăm anh em xem thấy, phần nhiều người trong số ấy hiện bây giờ còn sống, nhưng có mấy người đã ngủ rồi. Đoạn, Ngài hiện ra cho Gia-cơ, rồi cho các sứ đồ. Rồi lại, sau những người ấy, Ngài cũng hiện ra cho tôi xem, như cho một thai sanh non vậy. Vì tôi là rất hèn mọn trong các sứ đồ, không đáng gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh của Đức Chúa Trời. Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi.

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus sau một thời gian được đi theo Chúa Jê-sus và được nghe Lời Chúa Jê-sus phán dạy và quyền phép của Lời Chúa khiến họ được thay đổi nên như con trẻ ở trước mặt Chúa vậy.

Chúa Jê-sus đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Hỡi bấy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các người đã bằng lòng cho các người nước thiên đàng.** (Lu-ca 12:32)